

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02305**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Xây dựng thực đơn**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ	Bảo	25/02/2008				7	7.0	8.0			1.8	8.0	7.8
2	2358102064576	Huỳnh Tín	Đạt	05/12/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2358102064578	Trần Thị Kim	Khánh	25/08/2008				8	8.0	7.0			2.3	8.0	7.8
4	2358102064580	Nguyễn Trí	Kiệt	13/02/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
5	2358102064582	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007				5	6.0	6.0			0.0	0.0	2.3
6	2358102064587	Trương Hồng	Thái	31/03/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	02/01/2008				8	9.0	7.0			6.0		6.8
8	2358102064589	Võ Ngọc Mai	Trang	11/12/2008				8	8.0	7.0			5.0		6.0
9	2358102064590	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008				8	9.0	7.0			6.0		6.8
10	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008				8	9.0	7.0			6.3		7.0
11	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008				8	8.0	7.0			4.0	8.0	7.8
12	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008				7	7.0	7.0			4.5	0.0	5.5

Châu Đốc, ngày 13 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân